

GRADE 3 – WORKSHEET 2

Score: /15

① Find the words. (Tìm các từ sau)

*hello**goodbye**name**how**nice**fine*

o	g	h	i	n	g	u	p
m	o	h	e	l	l	o	u
z	o	o	f	g	k	a	f
n	d	w	m	n	w	e	i
a	b	w	u	y	l	k	n
r	y	g	t	n	a	m	e
s	e	n	i	c	e	q	k
f	b	a	z	r	e	w	y

② Odd one out. (Chọn từ không cùng nhóm với những từ còn lại)

0. A. one B. two C. bed D. three
1. A. green B. blue C. meat D. red
2. A. stand B. sit C. listen D. hello
3. A. three B. four C. six D. eight

4. A. mouse

B. candy

C. bird

D. dog

5. A. hot

B. cold

C. cool

D. cat

3 Listen to the song and fill in the blanks. Then sing along. (Nghe bài hát và điền từ vào chỗ trống. Sau đó hát theo nhạc.)

Hello, hello, hello

Hello, hello, hello

How are (1) _____?

How are you?

Hello, hello, hello

I'm tired.

How are you?

I'm (4) _____.

I'm good.

I'm not so good.

I'm great.

Hello, hello, hello

I'm wonderful.

How are you?

I'm (2) _____.

Hello, hello, hello

I'm great.

How are you?

I'm wonderful.

Hello, hello, (5) _____

Hello, hello, hello

How are you?

(3) _____ are you?

Hello, hello, hello

How are you?